

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách

xây dựng các vùng kinh tế mới

Mở rộng diện tích nông, lâm nghiệp, xây dựng các vùng kinh tế mới là nhiệm vụ kinh tế cực kỳ quan trọng nhằm phát triển sản xuất, phân bố lại lực lượng lao động, góp phần củng cố quốc phòng và tạo điều kiện đẩy mạnh hợp tác kinh tế với nước ngoài.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ nói trên, theo tinh thần nghị quyết hội nghị trung ương Đảng lần thứ sáu, Hội đồng Chính phủ quyết định các chính sách sau đây.

I. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

1. Việc đầu tư mở mang diện tích nông, lâm nghiệp, xây dựng các vùng kinh tế mới phải theo các nguyên tắc sau đây:

- Đầu tư đồng bộ và tập trung, dứt điểm, trước hết là đầu tư chiều sâu để củng cố và phát huy hiệu quả kinh tế của các cơ sở sản xuất đã và đang xây dựng, đầu tư cho các vùng sản xuất lương thực với khối lượng lớn, vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây con xuất khẩu.
- Chỉ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các đơn vị sản xuất, hoặc các công trình chung cho từng vùng kinh tế mới sau khi đã tiến hành điều tra khảo sát, lập quy hoạch, có tài liệu thiết kế được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

Trong trường hợp cần thiết phải vừa thiết kế vừa xây dựng thì phải tuân theo đúng những thủ tục do liên Bộ Nông nghiệp - Tài chính - Ngân hàng - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định.

- Đơn vị được đầu tư có trách nhiệm sử dụng đất đai, tài nguyên, tiền vốn, vật tư theo đúng quy hoạch thiết kế và định mức kinh tế - kỹ thuật; đưa các công trình vào sử dụng đúng thời hạn, có hiệu quả nhanh, vững chắc; tổ chức bộ máy quản lý vốn đầu tư, chịu trách nhiệm

trước Nhà nước về hiệu quả vốn đầu tư, giao nộp hoặc bán sản phẩm cho Nhà nước theo kế hoạch.

2. Đối với khu vực kinh tế quốc doanh, các loại công trình sau đây được ngân sách Nhà nước cấp vốn:

- Các công trình phục vụ sản xuất, đời sống chung cho toàn vùng kinh tế mới;
- Các công trình mà tài sản cố định tạo thành không phải trích nộp khấu hao (như đê, đập, cầu, âu kè, cống, đường sá, khai hoang, xây dựng đồng ruộng, cải tạo đất lần đầu...);
- Các công trình có tính chất hành chính, sự nghiệp, nghiên cứu thí nghiệm;
- Các công trình phúc lợi công cộng của đơn vị sản xuất kinh doanh.

Ngoài các loại công trình nói trên, đối với các loại công trình khác có tính chất sản xuất kinh doanh tính toán được hiệu quả kinh tế và xác định được nguồn vốn để trả nợ thì được Nhà nước đầu tư bằng vốn tín dụng.

3. Đối với khu vực kinh tế tập thể, ngân sách Nhà nước hỗ trợ vốn đầu tư cho các hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất để xây dựng các loại công trình và đài thọ các chi phí sau đây:

- Các công trình khai hoang xây dựng đồng ruộng; cải tạo đất lần đầu ; xây dựng cải tạo đồng cỏ; khai hoang trồng rừng; chăm sóc và tu bổ rừng tự nhiên;
- Các công trình phúc lợi công cộng: nhà trẻ, lớp mẫu giáo, một số phòng học trường phổ thông cơ sở, trạm y tế (gồm cả thiết bị bên trong), cửa hàng hợp tác xã mua bán;
- Trụ sở làm việc, nhà hội họp...;
- Các trạm tập kết và đón tiếp người lao động;
- Chi phí về tuyên truyền vận động người đi vùng kinh tế mới; chi phí mua sắm cho sinh hoạt tập thể của số người đi chuẩn bị trước; chi phí quản lý năm đầu theo mức do liên Bộ Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Tài chính quy định.

Những hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất đã có ở vùng còn đất hoang hoá, nếu nhận bổ sung thêm lao động và dân để mở rộng sản xuất, cũng được ngân sách Nhà nước cấp vốn hỗ trợ để khai hoang, xây dựng đồng ruộng, cải tạo đất lần đầu và xây dựng thêm các công trình phúc lợi công cộng.

Riêng đối với các cơ sở của đồng bào định canh định cư, còn được trợ cấp thêm một lần các chi phí trồng cây dài ngày, cây đặc sản (có một phần chi phí trong thời kỳ chăm sóc); chi phí

lần đầu về giống và phân bón hoá học để trồng cây ngắn ngày; chi phí xây dựng chuồng trại chăn nuôi tập thể.

Vốn xây dựng các loại công trình phục vụ sản xuất kinh doanh khác và vốn chi phí sản xuất được Nhà nước đầu tư bằng vốn tín dụng.

Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải cố gắng tự giải quyết việc thanh lý tài sản của người đi xây dựng vùng kinh tế mới. Trường hợp không đủ vốn để trả cho người đi thì Ngân hàng Nhà nước cho vay dài hạn với lãi suất nhẹ phần còn thiếu.

4. Phương thức quản lý vốn đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới được quy định như sau:

a. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp, căn cứ số kiểm tra về vốn đầu tư và vật tư, lương thực cho vùng kinh tế mới, lập kế hoạch phân bổ cho các vùng, các địa phương và cơ sở trực thuộc để đề nghị Hội đồng Chính phủ thông qua, đồng thời quản lý việc thực hiện vốn đầu tư và quyết toán kế hoạch đầu tư theo chế độ Nhà nước quy định.

b. Tất cả các nguồn vốn đầu tư xây dựng các vùng kinh tế mới, đều do Ngân hàng Nhà nước phụ trách cấp phát theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước sẽ quy định thủ tục chuyển vốn ngân sách và thanh toán giữa hai bên; trong khi chưa thực hiện chuyển vốn ngân sách sang ngân hàng, không được làm gián đoạn việc thực hiện các khoản đầu tư đã được bố trí trong kế hoạch.

c. Các Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước quy định các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá để làm căn cứ lập dự toán cho từng loại công trình xây dựng ở các vùng khác nhau, đảm bảo cho vốn đầu tư được quản lý chặt chẽ và đem lại hiệu quả kinh tế.

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIA ĐÌNH

ĐI XÂY DỰNG VÙNG KINH TẾ MỚI

1. Nhà nước khuyến khích mọi người lao động và gia đình chuyển đến làm ăn các vùng kinh tế mới, trước hết là lao động những vùng nông thôn có mức bình quân ruộng đất thấp và không có điều kiện phát triển ngành nghề, lao động ở thành thị thiếu việc làm hoặc không có điều kiện để được sử dụng hợp lý.

Không đưa những gia đình neo đơn lên vùng kinh tế mới khi sản xuất và đời sống chưa ổn định. Đối với những phần tử xấu thuộc đối tượng cải tạo chỉ được đưa đến các cơ sở của ngành an ninh, nhất thiết không được đưa vào các nông trường, các hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất.

2. Các cơ sở quốc doanh ở vùng kinh tế mới được tuyển lao động theo độ tuổi tối đa 40 đối với nam và 35 đối với nữ. Đối với người có nghề chuyên môn, dân tộc ít người, hoặc trường hợp cần tuyển cả vợ chồng thì có thể tuyển với độ tuổi cao hơn (nam 45, nữ 40). Người được tuyển được hưởng các quyền lợi và có các nghĩa vụ do Nhà nước quy định.

Gia đình công nhân, viên chức, kể cả người được điều động và người mới tuyển nếu di chuyển đến vùng kinh tế mới cũng được hưởng các quyền lợi như gia đình xã viên các hợp tác xã chuyển đến các vùng kinh tế mới.

3. Lao động đi xây dựng hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và người trong gia đình chuyển đến các vùng kinh tế mới được hưởng quyền lợi sau đây:

a. Ở nơi đi:

- Được cấp tiền vé cho người đi và cước vận chuyển mỗi hộ từ 500 đến 800 kg hành lý đến cơ sở mới; trợ cấp tiền ăn đường cho mỗi người 1 đồng 1 ngày, trong những ngày đi đường;
- Trang bị cho mỗi lao động hai công cụ sản xuất thích hợp (cấp bằng hiện vật và với mức bình quân 30 đồng/lao động).
- Người đi trước để chuẩn bị cơ sở cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được cấp 50 đồng/ 1 lao động để mua sắm đồ dùng sinh hoạt cần thiết;
- Các gia đình có nhiều khó khăn được trợ cấp từ 100 đến 150 đồng/hộ để mua sắm một số đồ dùng sinh hoạt cần thiết. Ủy ban nhân dân tỉnh có người đi xét việc trợ cấp này.

b. Ở nơi đến:

- Trợ cấp cho mỗi hộ từ 700 đồng đến 900 đồng để làm từ 20 đến 30 m² nhà ở, ở những vùng có nhiều khó khăn về vật liệu xây dựng có thể nâng thêm mức trợ cấp cho thích hợp với tình hình thực tế;
- Trợ cấp chi phí để đào giếng hoặc mua sắm dụng cụ chứa nước... với mức tối đa 100 đồng/hộ. Nơi phải khoan giếng thì được cấp theo thiết kế và dự toán;

- Trợ cấp tiền mua lương thực theo tiêu chuẩn trong 6 tháng cho các nhân khẩu đi theo (trừ lao động chính) đến các vùng hải đảo, Tây Nguyên, cho đồng bào định canh định cư và cho các hộ phi nông nghiệp không phải là công nhân, viên chức đi xây dựng vùng kinh tế mới;
- Ở đồng bằng sông Cửu Long, những nơi xét cần thiết được trợ cấp để trang bị thuyền đi lại với mức bình quân 100 đồng/ hộ.

c. Về bảo vệ sức khỏe:

Trợ cấp thuốc chữa bệnh khi đi đường với mức bình quân 0,30 đ/người nếu đi trong phạm vi các tỉnh miền Bắc hoặc miền Nam, và 0,50 đ/người nếu đi từ Bắc vào Nam.

Thuốc phòng bệnh và chữa bệnh trong 3 năm đầu theo tiêu chuẩn 0,50 đ/người/tháng (ngoài số thuốc đặc trị các bệnh xã hội thuộc kế hoạch riêng của ngành y tế).

Lao động đi trước, trong khi chưa có gia đình tới, nếu bị ốm đau hoặc tai nạn phải nghỉ việc được trợ cấp 1 đồng/ ngày.

Trong 3 năm đầu nếu phải nằm bệnh viện thì được miễn viện phí (kể cả tiền thuốc và tiền ăn); nếu bị chết được trợ cấp 150 đồng chi phí mai táng.

d. Về cung cấp hàng hoá trước khi lên vùng kinh tế mới:

- Được mua hết các mặt hàng theo tem phiếu đã cấp. Trường hợp đặc biệt nơi đi không có đủ hàng bán hết tem phiếu, thì Bộ Nội thương phải chỉ đạo hai tỉnh bàn giao cụ thể và điều chỉnh chỉ tiêu hàng hoá để nhân dân được mua đầy đủ ở nơi đến;

- Được mua theo giá cung cấp và không phải nộp tem phiếu một số mặt hàng như chăn bông, áo bông (nếu đi miền núi phía Bắc, hải đảo), chăn sợi, áo sợi (nếu đi các nơi khác), màn, chiếu, đồ dùng vệ sinh cho phụ nữ, ni-lông che mưa... và mỗi lao động 4 mét vải để may quần áo lao động;

- Các cụ già, cháu bé được mua thêm hàng chống rét tùy theo khả năng hàng hoá của địa phương (không phải nộp tem phiếu) như khăn quàng, tất, quần áo vệ sinh....

đ. Khi tới vùng kinh tế mới được mua ngay các hàng hoá thông thường như nhân dân địa phương (dầu thắp, muối, giấy bút học tập...) và được hưởng các chế độ phân phối hàng hoá theo quy định hiện hành.

e. Về nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ dân công: